

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ - HÀ NỘI**

Số: 03 /2021/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Ba Vì, ngày 18 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm án phí và lệ phí Tòa án của UBTVQH 14.

Căn cứ vào Điều 357, 468 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận đọc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2020/TLST - DS ngày 27 tháng 07 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1./Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn: - Ngân hàng Thương mại TNHH MTV DKTC**

Địa chỉ: Tòa nhà CT, Số 109, THĐ, phường CN, quận HK, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Huy T, chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Việt H, chức vụ: Giám đốc chi nhánh thủ đô – Ngân hàng TM TNHH MTV DKTC.

Người nhận ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị T1 – Trưởng phòng giao dịch Đan Phượng thuộc Ngân hàng TM TNHH MTV DKTC

***Bị đơn:**

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1977

- Bà Phạm Thị Thu H1, sinh năm 1980

Đều có địa chỉ: Thôn 6, xã TM, huyện BV, thành phố Hà Nội

Bà Phạm Thị Thu H1 ủy quyền cho ông Nguyễn Văn L tham gia tố tụng.

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn TN, xã TĐ, huyện PT, TP. Hà Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ tín dụng : Ngân hàng TM TNHH MTV DKTC và ông Nguyễn Văn L, bà Phạm Thị Thu H1 xác nhận Hợp đồng tín dụng số 0452/2018/TDO-DP22/HDTD ký ngày 26/12/2018 và khế ước nhận nợ số 0452/2018/TDO-DP22/GNN001 ngày 26/12/2018, giữa Ngân hàng TM TNHH MTV DKTC với ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị Thu H1. Dư nợ tạm tính đến ngày 07/01/2021 của ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị Thu H1 tại Ngân hàng TM TNHH MTV DKTC là **1.159.750.239** đồng, cụ thể như sau:

- Nợ gốc trong hạn: 960.000.000 đồng
- Nợ gốc quá hạn: 49.941.978 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 6.986.959 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 108.714.233 đồng
- Lãi phạt, chậm trả lãi: 14.301.261 đồng
- Thu ưu đãi lãi suất: 19.805.808 đồng

Ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị Thu H1 có nghĩa vụ phải thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV DKTC theo lộ trình sau:

- Trong tháng 01/2021: Ông L và bà H1 sẽ thanh toán hết số nợ gốc và lãi quá hạn đến hiện tại. Cụ thể:
 - Nợ gốc lãi tháng 01/2021: 16.986.959 đồng
 - Nợ gốc quá hạn : 49.941.978 đồng
 - Nợ lãi quá hạn : 108.714.233 đồng

Tổng số tiền phải thanh toán là: 175.643.170 đồng

- Từ tháng 2 năm 2021: mỗi tháng trả gốc 10.000.000 đồng cộng toàn bộ tiền lãi phát sinh của mỗi tháng tương ứng vào ngày 25 hàng tháng. Toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi còn lại và Lãi phạt, chậm trả lãi: 14.301.261 đồng cùng với thu ưu đãi lãi suất: 19.805.808 đồng ông L và bà H1 sẽ thanh toán chậm nhất là ngày 06/01/2022. Trong trường hợp ông L và bà H1 thực hiện đúng và đầy đủ số tiền trả nợ gốc và lãi hàng tháng như trên nhưng không trả được toàn bộ số tiền nợ còn lại vào ngày 06/01/2022, ông L và bà H1 cần gửi đề nghị gia hạn thời hạn trả nợ đến ngân hàng trước tối thiểu 15 ngày làm việc tính đến ngày 06/01/2022. Khi đó Ngân hàng sẽ xem xét và trình cấp có thẩm quyền về việc gia hạn thời hạn trả nợ, thời hạn trình gia hạn tối đa là đến ngày 06/01/2023. Các điều kiện, điều khoản cụ thể về việc gia hạn thời hạn trả

nợ này sẽ được Ngân hàng thông báo đến ông L và bà H1 khi cấp có thẩm quyền của Ngân hàng phê duyệt.

- Trong trường hợp ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị Thu H1 vi phạm một trong các kỳ trả nợ gốc lãi nêu trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm là thửa đất số 137b, tờ bản đồ số 01, có diện tích 368 m² tại địa chỉ: Thôn TN, xã TĐ, huyện PT, tỉnh Hà Tây (nay là TP Hà Nội) có Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CS-PT 08227 ngày 27/11/2018 đứng tên ông Nguyễn Văn L theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 2218/2018 quyền số 02/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/12/2018 đã ký kết để thu hồi gốc nợ cho Ngân hàng. *(Theo Bản vẽ trích đo thửa đất số 137b, tờ bản đồ số 01, diện tích 368m² tại thôn TN, xã TĐ, huyện PT, thành phố Hà Nội ngày 11/12/2020 của Công ty TNHH Khảo sát và đo đạc bản đồ Hà Nội gồm các điểm: 1,2,3,4,5,6,7,8,1)*

Ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị Thu H1 cam Đ toàn bộ tài sản trên thuộc quyền sử dụng và sở hữu hợp pháp của ông, bà, hiện gia đình ông, bà vẫn đang sử dụng và quản lý, không có tranh chấp.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông L và bà H1 đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông L và bà H1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Trong khoảng thời gian ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị Thu H1 chưa thanh toán hết cho Ngân hàng TM TNHH MTV DKTC toàn bộ khoản nợ thì ông L và bà H1 cam kết giữ gìn tài sản bảo đảm nguyên trạng như hợp đồng thế chấp đã ký và phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi khi Ngân hàng thực hiện kiểm tra tài sản bảo đảm.

Kể từ ngày 08/01/2021 ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị Thu H1 còn phải chịu khoản nợ lãi theo lãi suất thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0452/2018/TDO-DP22/HDTD ký ngày 26/12/2018 đối với khoản dư nợ gốc cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

** Về chi phí tổ tụng:* Ngân hàng đã nộp chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp và chi phí đo đạc thửa đất 137b, tờ bản đồ số 01, diện tích 368m² tại thôn TN, xã TĐ, huyện PT, thành phố Hà Nội tổng là: 12.300.000đ. Nay ông Nguyễn Văn L, bà Phạm Thị Thu H1 có nghĩa vụ hoàn trả 6.150.000đ chi phí tổ tụng cho Ngân hàng TM TNHH MTV DKTC.

** Án phí :* Áp dụng Điều 6; Khoản 1 Điều 24; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Văn L, bà Phạm Thị Thu H1 phải chịu 23.396.253đ *(Hai mươi ba triệu, ba trăm chín mươi sáu nghìn, hai trăm năm ba đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV DKTC số tiền 23.056.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 00199 ngày 27 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Ba Vì;
- Chi cục THADS h. Ba Vì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGÔ THỊ THU HƯỜNG